

Bản án số: 315/2020/HSPT
Ngày 11 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Văn Ý**

Ông **Võ Văn Khoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Khánh Toàn**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Thị Bích H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Đặng Thị Bích H, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Số 287 đường Th Kh H, phường Ph Th, thành phố Ph Th, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Điều hành Công ty dầu khí Miền Trung; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Con ông Đặng Quang Ngh và bà Trần Thị S; Có chồng là Trần Quang B (ly hôn năm 2016) và có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/7/2018, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khởi tố bị can về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, đến ngày 20/9/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khởi tố bị can bổ sung và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HSST ngày 28/11/2019 (Bản án

này chưa có hiệu lực tại thời điểm xét xử). Bị cáo bị bắt tạm giam ở vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

2. Đặng Hoài S, sinh năm 1974

Nơi Cư trú: 56/1 đường Ph S, thành phố Nh Tr, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty dầu khí Miền Trung; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Con ông Đặng Quang Ngh và bà Trần Thị S; Có vợ là Đàm Thoại Kỳ A, sinh năm 1978 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam ngày 24/01/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Thị Bích H, Đặng Hoài S: Luật sư Lê Văn Kh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận (có mặt)

Bị hại: Công ty cổ phần TH mại - Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng B Kh V

Địa chỉ: 346 Tân Kỳ Tân Quý, phường S Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trác Việt Đ, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Trần Ngọc Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: 12 đường số 20, khu phố 2, phường B A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích Tr , sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Ph Tr, thành phố Ph Th, tỉnh Bình Thuận

2/ Ông Thái Hoàng H , sinh năm 1962

Nơi cư trú: 224/4 Tr H Đ, thành phố Ph Th, tỉnh Bình Thuận

3/ Ông Cao Huy H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Khu phố L S thị trấn Ph B, huyện X M, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

4/ Ông Hồ Văn Nh , sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn D Đ, xã Ph L, huyện B B, tỉnh Bình Thuận

5/ Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1962

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn L H, huyện T Ph, tỉnh Bình Thuận

6/ Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1975

Nơi cư trú: 81/1 Lê Lợi, phường Hưng L, thành phố P Th, tỉnh Bình Thuận

7/ Bà Trần Thị L, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường M N, thành phố P Th, tỉnh Bình Thuận

8/ Ông Lý Hoàng V , sinh năm 1968

Nơi cư trú: 52/515 L H Ph, phường Ph Th, thành phố P Th, tỉnh Bình Thuận

9/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường M N, thành phố P Th, tỉnh Bình Thuận
10/ Ông Trần Văn G, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ T, huyện T L, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần TH mại - Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng B Kh V (sau đây viết tắt là Công ty B Kh V) có trụ sở tại 346 Tân Kỳ Tân Quý, phường S Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp xuất nhập khẩu xăng dầu được Bộ Công tH cấp giấy phép xuất nhập khẩu, kinh doanh xăng dầu, do ông Đào Chí Kiên làm giám đốc.

Công ty trách nhiệm hữu hạn dầu khí miền Trung (sau đây viết tắt là Công ty Dầu khí miền Trung) có trụ sở tại 129 Tôn Đức Thắng, phường Phú Thủy, thành phố P Th, tỉnh Bình Thuận, do Đặng Hoài S làm giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật, Đặng Thị Bích H là chị ruột của S được S bổ nhiệm làm giám đốc điều hành nhưng thực tế Công ty là do S và H cùng góp vốn thành lập, mặt khác do H là chị ruột của S nên cả 2 cùng quản lý và chỉ đạo hoạt động của công ty.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, ngày 17/4/2017, ông Đào Chí Kiên đại diện cho Công ty B Kh V đã ký kết Hợp đồng Tổng đại lý xăng dầu số 31/TĐL-2017 với Công ty dầu khí miền Trung, do Đặng Hoài S làm đại diện.

Theo Hợp đồng Tổng đại lý xăng dầu, Công ty dầu khí m Tr (bên mua) sẽ thanh toán tiền trước theo hình thức chuyển khoản cho Công ty B Kh V (bên bán) để mua hàng, sau khi nhận được tiền Công Ty B Kh V mới chuyển hàng cho bên mua. Hợp đồng này được 2 bên ký tại trụ sở của mỗi bên rồi chuyển qua đường Fax.

Sáng ngày 21/4/2017, Đặng Thị Bích H và Đặng Hoài S đều biết trong tài khoản của Công ty dầu khí m Tr chỉ còn số tiền 237.060.022 đồng, nhưng do đang cần xăng, dầu để giao cho công ty Kim Th và Công ty Dương Q cùng địa chỉ số 110 đường Trung Trắc, phường Đức Thắng, thành phố P Th (sau đây gọi tắt là Công ty Kim Th - Dương Q) và Doanh nghiệp tư nhân Vượng Ph; địa chỉ: thôn 03, xã Đức Tân, huyện Tánh Linh nên Đặng Thị Bích H bàn bạc và thống nhất với Đặng Hoài S là S ở tại công ty liên hệ với Công ty Kim Th - Dương Q ứng tiền mua xăng, dầu còn H đi giải quyết công việc ở tỉnh Ninh Thuận. Trường hợp nếu không ứng được tiền từ Công ty Kim Th - Dương Q thì H sẽ trực tiếp làm giả ủy nhiệm chi của ngân hàng gửi cho Công ty B Kh V để Công ty B Kh V tưởng là Công ty dầu khí m Tr đã chuyển tiền mua hàng và giao xăng dầu. H và S đã giao cho Nguyễn Thị Bích Tr là nhân viên của Công ty dầu khí m Tr soạn 02 đơn đặt hàng số 01 và 02 (do Đặng Hoài S ký) gửi Cho Công ty B Kh V đặt mua với tổng số lượng hàng hóa là 129.240 lít xăng, dầu (gồm: 105.240 lít dầu DO 0.05S và 24.000 lít xăng A92-II) có tổng trị giá 1.700.810.400 đồng.

Sau khi H đi Ninh Thuận, S liên hệ với Công ty Kim Th - Dương Q để xin ứng tiền nhưng Công ty Kim Th - Dương Q không đồng ý. Sau khi không ứng được tiền, S báo lại cho H biết nên H quay về Công ty dầu khí m Tr và trực tiếp làm giả 03 ủy nhiệm chi điện tử thể hiện đã trả đủ số tiền mua 129.240 lít xăng, dầu như đã bàn bạc ban đầu, cụ thể:

H làm giả ủy nhiệm chi số 3066 ngày 21/4/2017 với nội dung chuyển số tiền 175.995.200 đồng từ tài khoản số 215191989 - Ngân hàng tH mại cổ phần Á Châu (sau đây viết tắt là Ngân hàng ACB), chi nhánh Phan Rang của Công ty dầu khí m Tr vào số tài khoản 13810007552055 - Ngân hàng tH mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng BIDV), chi nhánh Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty B Kh V để thanh toán đơn đặt hàng số 01 và 02 ngày 21/4/2017 nhưng ở phần ghi tên đơn vị nhận tiền thì H ghi là “CONG TY CP - TM - TU VAN - DAU TU - XAY DUNG BACH KHOA VIED” (viết đúng phải là VIET nhưng H cố ý đánh máy sai chữ T thành chữ D). Số tiền trong ủy nhiệm chi này ít hơn số tiền có trong tài khoản của Công ty dầu khí m Tr với ý định là giao dịch này sẽ thực hiện được sẽ có dòng chữ “Gd đã hoàn tất” thể hiện trên ủy nhiệm chi. Tuy nhiên trên thực tế thì số tiền trên không thể chuyển đi được do H đã viết sai tên đơn vị nhận tiền.

Sau đó, H tiếp tục làm giả 02 ủy nhiệm chi số 3068 ngày 21/4/2017 thể hiện chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng và ủy nhiệm chi số 3069 ngày 21/4/2017 chuyển số tiền 524.815.200 đồng của Ngân hàng ACB chi nhánh Phan Rang cho Công ty B Kh V theo số tài khoản nêu trên để thanh toán đơn đặt hàng số 01, 02 ngày 21/4/2017, do số tiền trong tài khoản của Công ty dầu khí m Tr không còn đủ nên ủy nhiệm chi sẽ thể hiện trạng thái UGD đang chờ ngân hàng thực hiện”. Lúc này H chụp màn hình máy vi tính các ủy nhiệm chi vừa thực hiện (bằng lệnh: Shift - PrtScn) rồi mở cùng lúc 02 cH trình Paint (cH trình đồ họa) và copy (sao chép) đoạn trạng thái “Gd đã hoàn tất”

Khi đã hoàn tất 03 ủy nhiệm chi nêu trên, H chụp màn hình 03 ủy nhiệm chi gửi vào hộp thư điện tử của Công ty B Kh V và báo cho Công ty B Kh V biết là đã chuyển tiền xong, nhưng do chuyển tiền vào chiều thứ 6 và 2 hệ thống ngân hàng khác nhau (bên chuyển tiền sử dụng tài khoản của Ngân hàng ACB, bên nhận tiền sử dụng tài khoản của Ngân hàng BIDV) nên tiền sẽ đến chậm; đồng thời H liên tục gọi điện cho Công ty B Kh V hỏi thúc giao hàng. Công ty B Kh V kiểm tra hộp thư điện tử thì thấy ủy nhiệm chi (do H làm giả) thể hiện việc H đã chuyển số tiền 1.700.810.400 đồng để mua xăng, dầu và tin tưởng lời nói của H là thật nên trong 02 ngày 21-22/4/2017. Công ty B Kh V đã xuất đủ số hàng theo 02 đơn đặt hàng cho Công ty dầu khí m Tr tại kho hàng Công ty TNHH MTV dầu khí Hải Linh - Vũng Tàu (do Công ty B Kh V thuê để chứa xăng, dầu) thuộc xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Sau khi nhận được 129.240 lít-xăng, dầu của Công ty B Kh V, Công ty dầu khí m Tr đã bán cho Công ty Kim Thanh và Công ty Dương Quang 84.240 lít dầu DO 0.5S, trị giá 1.020.420.000 đồng (giá trị thực chỉ 84.000 lít là bơm thêm để trừ khấu hao trong quá trình vận chuyển); bán 10.000 lít dầu DO 0.5S và 8.000 lít

xăng A92-II, trị giá 259.840.000 đồng cho Doanh nghiệp tư nhân Vượng Phát; còn lại 15.000 lít xăng A92-II và 12.000 lít dầu DO 0.5S Công ty dầu khí m Tr đem về kho của Công ty tại thôn Tiến An, xã Tiến Thành, thành phố P Th, sau đó bán hết cho khách hàng nhưng không nhớ bán cụ thể cho ai do thời gian lâu và không còn lưu giữ chứng từ.

Đến ngày 24/4/2017 (sáng thứ 2) Công ty B Kh V phát hiện chưa nhận được tiền và tên Công ty trong ủy nhiệm chi bị viết sai nên đã gọi điện yêu cầu Công ty dầu khí m Tr sửa chữa và chuyển lại. Thực tế, sau đó Công ty dầu khí m Tr không trả lại tiền cho Công ty B Kh V mà S và H đã sử dụng tiền bán 129.240 lít xăng, dầu mua của Công ty B Kh V để trả nợ cho các đối tác và sử dụng vào việc riêng. Đến nay cả H và S không xác định được là số tiền bán xăng, dầu này đã được trả nợ cho những ai, dùng vào việc gì.

Công ty B Kh V nhiều lần yêu cầu Công ty dầu khí m Tr trả số tiền đã đặt hàng nhưng Công ty dầu khí m Tr không chịu trả nợ. Đặng Thị Bích H tự viết 02 bản cam kết trả nợ và 01 công văn về chậm trả nợ với lý do đang làm đảo hạn ngân hàng, đồng thời cam kết sẽ trả nợ chậm nhất vào ngày 30/7/2017, có ký tên và đóng dấu công ty.

Qua xác minh, sau ngày 24/4/2017, có thời điểm số tiền trong tài khoản của Công ty dầu khí m Tr có số tiền nhiều hơn số tiền nợ 1.700.810.400 đồng của Công ty B Kh V, nhưng H và S vẫn không trả nợ cho Công ty B Kh V. Đến ngày 04/04/2018, Công ty B Kh V đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đặng Hoài S và Đặng Thị Bích H.

Công ty cổ phần TH mại - Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng B Kh V yêu cầu bồi thường số tiền 1.700.810.400 đồng (là giá trị số xăng, dầu đã chiếm đoạt). Hiện nay H và S chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Thị Bích H và Đặng Hoài S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

1/ Bị cáo Đặng Thị Bích H 14 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án

2/ Bị cáo Đặng Hoài S 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/01/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2020 bị cáo Đặng Thị Bích H kháng cáo, không đồng ý bản án sơ thẩm.

Ngày 23/01/2020 bị cáo Đặng Hoài S kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H và S thay đổi yêu cầu kháng cáo, kêu oan vì đây là quan hệ dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Các bị cáo H và S thay đổi yêu cầu kháng cáo, kêu oan với lý do đây là quan hệ dân sự. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, bị cáo H đã lợi dụng sự hiểu biết về công nghệ thông tin trong thanh toán ngân hàng, tạo lệnh đặt hàng, tạo ủy nhiệm chi giả và trạng thái đã hoàn thành việc thanh toán tiền mua xăng dầu, chuyển qua thư điện tử, làm cho Công ty B Kh V nhầm Công ty TNHH Dầu khí Miền Trung đã thanh toán tiền nên xuất hàng 129.240 lít xăng, dầu để H và S chiếm đoạt đến nay chưa khắc phục.

Như vậy các bị cáo đã bàn bạc, dùng thủ đoạn gian dối, tinh vi để chiếm đoạt số hàng 129.240 lít xăng, dầu trị giá 1.700.810.400 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, không oan. Mức án 14 năm tù đối với H là quá nhẹ vì chưa khắc phục hậu quả, còn S có vai trò hạn chế nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt S 12 năm tù là thỏa đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo H trình bày, bị cáo không được tại ngoại để giải quyết công việc của Công ty TNHH dầu khí Miền Trung nên chưa khắc phục được hậu quả. Đại diện Viện kiểm sát nhận định bị cáo không có ý thức khắc phục hậu quả là oan; xin Tòa án cấp phúc thẩm tạo điều kiện để bị cáo trả hết tiền và cho bị cáo có cơ hội làm lại.

Bị cáo S trình bày, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo H là người quản lý, điều hành Công ty TNHH dầu khí Miền Trung, bị cáo chỉ làm theo yêu cầu của bị cáo H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H và S trình bày, tại phiên tòa các bị cáo H và S thay đổi kháng cáo kêu oan nên phải tôn trọng. Vào năm 2017 công ty gặp nhiều khó khăn, H có yêu cầu các khách hàng phải ứng tiền để mua xăng, dầu nhưng khách hàng không ứng được, đã thể hiện H không có ý thức lừa đảo ngay từ đầu. Tuy nhiên, với điều kiện của hợp đồng đại lý thì phải đặt hàng và thanh toán tiền thì mới xuất hàng nên H mới nghĩ cách đối phó, vực dậy bằng cách chiếm dụng vốn để vượt qua được khó khăn, có thể ổn định được nhưng không nghĩ đây là hành vi lừa đảo. Công ty TNHH dầu khí Miền Trung là công ty tư nhân do H thành lập. H sống ở P Th còn S ở Nha Trang vào làm cho H. S làm theo yêu cầu của H, không có kinh nghiệm và không ngăn cản được H. S tìm cách khắc phục nhưng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn và H còn tài sản có giá trị lớn nhưng đang vướng thế chấp cho ngân hàng nên chưa khắc phục hậu quả được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất sự việc vì H và S đều không muốn trở thành tội phạm. Ngoài ra cũng cần làm rõ ý thức chủ quan của S có đồng phạm hay không vì S chỉ đặt hàng theo yêu cầu của H, không biết rõ hành vi gian dối của H.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, vai trò đồng phạm giúp sức của S đã được làm rõ trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Thị Bích H và Đặng S đều khai nhận: Ngày 21/4/2017, Đặng Thị Bích H và Đặng Hoài S đã bàn bạc thống nhất dùng thủ đoạn gian dối bằng cách S ký 02 đơn đặt hàng để mua 129.240 lít xăng, dầu trị giá 1.700.810.400 đồng và H làm giả 03 ủy nhiệm chi thể hiện đã chuyển đủ số tiền này rồi gửi đến Công ty B Kh V và liên tục hỏi thúc Công ty B Kh V giao hàng. Sau khi Công ty B Kh V giao đủ 129.240 lít xăng, dầu trị giá 1.700.810.400 đồng cho Công ty dầu khí m Tr thì H cùng với S chiếm đoạt toàn bộ số hàng này mang đi bán để trả nợ và giải quyết việc cá nhân.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đặng Thị Bích H và Đặng Hoài S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo kêu oan với lý do đây là quan hệ dân sự, hành vi không cấu thành tội phạm là không có cơ sở để chấp nhận vì các bị cáo biết rõ không có đủ tiền, nhưng H bàn với S để S ký 02 đơn đặt hàng mua 129.240 lít xăng, dầu trị giá 1.700.810.400 đồng và H làm giả 03 ủy nhiệm chi giả thể hiện đã chuyển đủ số tiền này rồi gửi đến Công ty B Kh V và liên tục hỏi thúc Công ty B Kh V giao hàng, nhằm mục đích chiếm đoạt 129.240 lít xăng, dầu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Thị Bích H và Đặng Hoài S đã xâm hại tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của đối tác, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Đặng Thị Bích H và Đặng Hoài S là 02 chị em ruột cùng góp vốn thành lập Công ty dầu khí miền Trung, tuy cùng bàn bạc, thống nhất lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty B Kh V nhưng bị cáo H là người có vai trò chính, điều hành tất cả mọi hoạt động của công ty. Bị cáo S làm giám đốc với danh nghĩa, không có quyền quyết định. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, nguy hiểm của hành vi phạm tội, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo Đặng Thị Bích H và Đặng Hoài S như: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân của các bị cáo tốt thể hiện việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình các bị cáo có công với cách mạng mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009, là thỏa đáng không nặng. Riêng bị cáo S có vai trò phụ thuộc, hạn chế nên mức hình phạt 12 năm tù là có phần nghiêm khắc nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo S một phần hình phạt.

Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo S sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo Đặng Hoài S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Thị Bích H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Bích H và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Hoài S, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Thị Bích H và Đặng Hoài S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Bích H 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoài S 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/01/2019.

Bị cáo Đặng Hoài S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đặng Thị Bích H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành

